

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 14/2025/HSST

Ngày: 10/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - LÂM ĐỒNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Thắng.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Thanh, ông Nguyễn Duy Chấn
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Lâm Đồng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2025/HSST, ngày 14 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Văn T, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh năm: 1982, tại tỉnh Thanh Hoá; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: thôn G, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Đ, tỉnh Thanh Hóa); Trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con bà Vũ Thị M, sinh năm 1957, trú tại thôn G, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Đ, tỉnh Thanh Hóa); bị cáo có vợ là Cao Thị H, sinh năm 1987 (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2007.

Tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2023/HS-ST ngày 21/7/2023 của Toà án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngày 16/7/2024, chấp hành xong hình phạt. (bị cáo chưa được xoá án tích)

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 266 ngày 29/12/2000 của Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá tuyên phạt 12 năm tù về tội Hiếp dâm trẻ em, quy định tại khoản 4 Điều 112 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tại bản án hình sự phúc thẩm số 613 ngày 12/02/2001 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội tuyên phạt 12 năm tù về tội Hiếp dâm trẻ em, quy định tại khoản 4 Điều 112 của Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 02/9/2006, được đặc xá trở về địa phương sinh sống. (bị cáo đã được xoá án tích)

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 15/3/2025 đến ngày 24/3/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam số 6 (T), Trại tạm giam số 2, Trại tạm giam Công an tỉnh L - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Chị Triệu Thị Bích Q, sinh năm 1987; Địa chỉ: Buôn X, xã E, tỉnh Đắk Lắk – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Hữu K, sinh năm 1994; Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Ngô Quang H1, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số nhà C, đường T, phường Q, thành phố K, tỉnh Quảng Ngãi – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 03/3/2025, Vũ Văn T (sinh năm 1982, trú tại thôn G, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa, nay là xã Đ, tỉnh Thanh Hóa) và Triệu Thị Bích Q (sinh năm 1987, trú tại buôn X, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk) và 02 người tên H2, Bô (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đến hái tiêu thuê cho anh Trần Hữu K (sinh năm 1994, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng). Đến ngày 07/3/2025, sau khi hái tiêu cho anh K xong thì H2, Bô ra về còn T và Q tiếp tục ở lại chòi rẫy của anh K tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để chờ hái tiêu cho ông Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1960, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông).

Đến khoảng 17 giờ ngày 08/3/2025, do T nảy sinh tình cảm và muốn làm người yêu của Q nên khi thấy Q nhắn tin với người khác thì T bực tức nên lấy 01 con dao (cán dao bằng gỗ quấn băng keo đen, dài 13cm, đường kính 03cm, lưỡi dao bằng kim loại có mũi nhọn, dài 26,5cm, bản rộng nhất là 4,7cm) kề vào cổ chị Q để đe dọa, mục đích để chị Q không nhắn tin với người khác. Sau đó, T rút dao lại rồi xảy ra mâu thuẫn cãi nhau với chị Q nên chị Q trèo lên gác của chòi rẫy để đi ngủ thì T xin quan hệ tình dục với chị Q nhưng chị Q không đồng ý nên cả hai nằm ngủ tại chòi rẫy.

Sáng ngày 09/3/2025, khi chị Q ra ngoài thì T đi theo giám sát, mục đích không cho chị Q về, khi chị Q vào trong chòi rẫy thì T dùng dây xích sắt được gắn sẵn vào cửa đóng cửa chòi để tránh bị người khác phát hiện. Quá trình này, T và Q ăn uống, sử dụng điện thoại bình thường ở trong chòi rẫy. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với chị Q nên lấy 01 con dao (cán bằng gỗ dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại có mũi nhọn dài 11,5cm, bản rộng nhất là 02cm) trèo lên gác thì phát hiện chị Q đang nằm nhắn tin với người khác. Thấy vậy, T dùng dao đâm nhiều cái vào hai bên đùi của chị Q làm chị Q bị đau, lo sợ

không dám chống cự lại rồi T bỏ dao xuống và lao vào ôm đè chị Q nằm ngửa và nói chị Q nằm im làm chị Q không chống cự lại được. Sau đó, T dùng tay cởi hết quần áo của chị Q và tự cởi quần áo của mình rồi nằm đè lên người chị Q và đưa dương vật vào trong âm hộ của chị Q để giao cấu được khoảng 05 phút thì xuất tinh vào bên trong âm hộ của chị Q. Khoảng 01 tiếng sau, T tiếp tục đưa dương vật vào trong âm hộ của chị Q để giao cấu trái với ý muốn của chị Q và xuất tinh vào bên trong âm hộ của chị Q.

Ngày 10/3/2025, T tiếp tục giám sát chị Q và cùng chị Q ăn uống, sinh hoạt bình thường trong chòi rẫy. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, lợi dụng lúc T không để ý, chị Q bỏ chạy ra ngoài cách chòi rẫy được khoảng 300m để bỏ trốn thì T phát hiện đuổi theo, bắt được chị Q kéo về chòi rẫy nhưng chị Q chống cự lại thì bị T dùng tay tát 01 cái vào vùng cằm của chị Q làm chị Q chảy máu miệng và lôi chị Q vào trong chòi rẫy đóng cửa nhốt chị Q lại. Tại đây, T đã đe dọa dùng vũ lực để chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note 13 pro 5G màu trắng, số I 1 là 862693078642443, đã qua sử dụng của chị Q mục đích không cho chị Q liên lạc với người thân để cầu cứu. Đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, T tiếp tục nảy sinh ý định quan hệ tình dục với chị Q nên dùng 01 con dao (cán bằng gỗ dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại có mũi nhọn dài 11,5cm, bản rộng nhất là 02cm) đâm nhiều cái vào hai bên đùi của chị Q làm chị Q lo sợ không dám chống cự lại rồi T bỏ dao xuống, dùng tay cởi đồ của Q và của T rồi nằm đè lên người chị Q và đưa dương vật vào trong âm hộ của chị Q để giao cấu được khoảng 05 phút thì xuất tinh vào bên trong âm hộ của chị Q.

Đến sáng ngày 11/3/2025, T cùng với chị Q đón xe buýt đến Tp ., tỉnh Đắk Lắk (nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk) thì chị Q xuống xe về nhà rồi sau đó đến trình báo tại Công an xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng), còn T mang điện thoại nhãn hiệu Redmi note 13 pro 5G màu trắng, số I 1 là 862693078642443, đã qua sử dụng đến tiệm điện thoại H1 368 bán cho anh Ngô Quang H1 (sinh năm 1975, trú tại số nhà C, đường T, phường Q, Tp ., tỉnh Kon Tum (nay là tỉnh Quảng Ngãi), là chủ tiệm điện thoại) được 2.700.000 đồng. Đến ngày 14/3/2025, T nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đến chuộc lại điện thoại nói trên rồi đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ đầu thú và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại kết luận giám định xâm hại tình dục số 95/KLXHTD-TTPY, ngày 17/3/2025 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đ kết luận đối với Triệu Thị Bích Q:

- Kết quả khám giám định:
- + Bộ phận sinh dục không phát hiện tổn thương do ngoại lực tác động.
- + Màng trinh rách cũ nhiều vị trí; hiện không thấy tổn thương rách mới.
- + Âm đạo: Giãn rộng.
- + 01 vết bầm tím da vùng cằm.

- + 01 vết xây xước niêm mạc môi trên.
- + 01 vết xây xước niêm mạc môi dưới.
- + Chân phải: Xây xước da rải rác từ 1/3 giữa đến 1/3 dưới mặt trước trong đùi.
- + Chân trái: Xây xước da rải rác từ 1/3 giữa đến 1/3 dưới mặt trước trong đùi.
- + Test thai: Âm tính.
- + Test HIV: Âm tính.
- + Soi tươi dịch âm đạo: Tìm không thấy tinh trùng.
- Kết luận:
 - + Bộ phận sinh dục của Triệu Thị Bích Q tại thời điểm giám định không phát hiện tổn thương; soi tươi dịch âm đạo tìm không thấy tinh trùng.
 - + Tại thời điểm giám định, màng trinh của Triệu Thị Bích Q rách cũ nhiều vị trí, hiện không thấy tổn thương rách mới.
 - + Tại thời điểm giám định, Triệu Thị Bích Q không bị HIV.
 - + Tại thời điểm giám định, Triệu Thị Bích Q không mang thai và đã từng sinh con ngã âm đạo 03 lần (sinh thường).
 - + Các vết xây xước da niêm mạc môi trên, môi dưới; bầm tím da vùng cằm; xây xước da vùng đùi phải và trái trong Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y không quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể Triệu Thị Bích Q tại thời điểm giám định là 0%.
- Kết luận khác: Không.
- Vật chứng đã thu giữ: 01 con dao có cán bằng gỗ quấn băng keo đen, dài 13cm, đường kính 03cm, lưỡi dao bằng kim loại có mũi nhọn, dài 26,5cm, bản rộng nhất là 4,7cm; 01 con dao có cán bằng gỗ dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại có mũi nhọn dài 11,5cm, bản rộng nhất là 02cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note 13 pro 5G màu trắng số Imei 1 là 862693078642443, đã qua sử dụng.
- Tại Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS, ngày 18/3/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note 13 pro 5G màu trắng số Imei 1 là 862693078642443, đã qua sử dụng, có giá trị là 3.400.000 đồng. (Bl: 75 – 78)
- * Tại Kết luận giám định số 224/KL-KTHS, ngày 31/5/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận:
 - Con dao có cán bằng gỗ quấn băng keo đen, dài 13cm, đường kính 03cm, lưỡi dao làm bằng kim loại có mũi nhọn, dài 26,5cm, bản rộng nhất là 4,7cm là loại dao sắc, thuộc danh mục “Dao có tính sát thương cao”, quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 6 Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024, quy định chi tiết một số điều của Luật số 42, là vũ khí quân dụng khi được sử dụng với mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trái pháp luật, được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 2 Luật số 42/2024/QH15, ngày 29/6/2024 về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

- Con dao có cán bằng gỗ dài 11,5cm, lưỡi dao làm bằng kim loại có mũi nhọn dài 11,5cm, bản rộng nhất là 02cm là dao găm có một lưỡi sắc, đầu nhọn, thuộc danh mục “Vũ khí thô sơ” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024, quy định chi tiết một số điều của Luật số 42, không phải là vũ khí quân dụng.

Tại Bản cáo trạng số 11/CT – VKS (KV8) ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng truy tố bị cáo Vũ Văn T về các tội Hiếp dâm, tội Bắt, giữ người trái pháp luật và tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 141, khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Lâm Đồng giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vũ Văn T về các tội Hiếp dâm, tội Bắt, giữ người trái pháp luật và tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 141, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm các tội “*Hiếp dâm*”, tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” và tội “*Cướp tài sản*”

Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 141, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn T mức án từ 08 đến 09 năm tù về tội “*Hiếp dâm*”, từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*”, từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung của ba tội đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note 13 pro 5G màu trắng số Imei 1 là 862693078642443, đã qua sử dụng cho chị Triệu Thị Bích Q là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả lại 01 con dao có cán bằng gỗ quán bằng keo đen, dài 13cm, đường kính 03cm, lưỡi dao bằng kim loại có mũi nhọn, dài 26,5cm, bản rộng nhất là 4,7cm và 01 con dao có cán bằng gỗ dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại có mũi nhọn dài 11,5cm, bản rộng nhất là 02cm cho anh Trần Hữu K là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 500.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ (Nay là tỉnh Lâm Đồng), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Lâm Đồng), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 08/3/2025 đến ngày 11/3/2025, tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng), Vũ Văn T có hành vi dùng vũ lực bằng cách dùng 01 con dao có cán bằng gỗ dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại có mũi nhọn dài 11,5cm, bản rộng nhất là 02cm đâm vào vùng đùi của chị Triệu Thị Bích Q, uy hiếp chị Q để giao cầu trái với ý muốn của chị Q 03 lần, lần thứ nhất vào khoảng 21 giờ ngày 09/3/2025, khoảng 22 giờ ngày 09/3/2025 và khoảng 21 giờ ngày 10/3/2025. Ngoài ra, vào khoảng 18 giờ ngày 10/3/2025, khi chị Triệu Thị Bích Q bỏ chạy thì Vũ Văn T đuổi theo bắt, dùng tay tát vào vùng cằm của chị Q, lôi chị Q về giữ tại chòi rẫy của anh Trần Hữu K, làm cho chị Q lâm vào trạng thái không thể chống cự được để chiếm đoạt của chị Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note 13 pro 5G màu trắng, số I 1 là 862693078642443, đã qua sử dụng, có giá trị là 3.400.000 đồng.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Vũ Văn T đã phạm các tội Hiếp dâm, tội Bắt, giữ người trái pháp luật và tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 141, khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự

Điểm d khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác trái với ý muốn của nạn nhân, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

d) Phạm tội 02 lần trở lên;”

Khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 153 và Điều 377 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm”.

[3] Về đánh giá tính chất vụ án: Xét tính chất vụ án do bị cáo Vũ Văn T gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết được việc xâm phạm vào quyền về danh dự, nhân phẩm, sức khỏe và tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, coi thường đạo đức xã hội, danh dự, nhân phẩm, sức khỏe, tài sản của người khác nên bị cáo đã có hành vi dùng vũ lực để giao cấu trái ý muốn của chị Triệu Thị Bích Q, bắt giữ trái pháp luật và cướp tài sản của bị hại. Do đó, để đảm bảo việc giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả tội phạm mà bị cáo đã gây ra để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân tốt và đảm bảo được mục đích của hình phạt theo pháp luật.

[4] Về nhân thân của bị cáo: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 266 ngày 29/12/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá bị cáo bị tuyên phạt 12 năm tù về tội Hiếp dâm trẻ em, quy định tại khoản 4 Điều 112 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tại bản án hình sự phúc thẩm số 613 ngày 12/02/2001 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội tuyên phạt 12 năm tù về tội Hiếp dâm trẻ em, quy định tại khoản 4 Điều 112 của Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 02/9/2006, được đặc xá trở về địa phương sinh sống. (bị cáo đã được xoá án tích)

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2023/HS-ST ngày 21/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngày 16/7/2024, chấp hành xong hình phạt. (bị cáo chưa được xoá án tích)

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội, bị cáo đã đến Cơ quan điều tra để đầu thú. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy: Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như vậy mới cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Triệu Thị Bích Q không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường nên không đặt vấn đề giải quyết.

[9] Về vật chứng của vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note 13 pro 5G màu trắng số Imei 1 là 862693078642443, đã qua sử dụng cho chị Triệu Thị Bích Q là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả lại 01 con dao có cán bằng gỗ quấn băng keo đen, dài 13cm, đường kính 03cm, lưỡi dao bằng kim loại có mũi nhọn, dài 26,5cm, bản rộng nhất là 4,7cm và 01 con dao có cán bằng gỗ dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại có mũi nhọn dài 11,5cm, bản rộng nhất là 02cm cho anh Trần Hữu K là chủ sở hữu hợp pháp.

[10] Đối với anh Trần Hữu K do không biết bị cáo sử dụng chòi rẫy của mình làm địa điểm bắt, giữ chị Q trái phép và sử dụng dao của mình làm công cụ phạm tội nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Ngô Quang H1, do không biết điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note 13 pro 5G màu trắng là do bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với hành vi bị cáo sử dụng con dao (có cán bằng gỗ quấn băng keo đen, dài 13cm, đường kính 03cm, lưỡi dao bằng kim loại có mũi nhọn, dài 26,5cm, bản rộng nhất là 4,7cm) là loại dao sắc kè cổ chị Triệu Thị Bích Q để đe dọa vì bức tức khi chị Q nhắn tin với người khác nhưng không nhằm mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe của chị Q nên không cấu thành tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, quy định tại Điều 304 của Bộ luật hình sự.

[12] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm các tội “*Hiếp dâm*”, tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” và tội “*Cướp tài sản*”

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 141, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 08 (tám) năm tù về tội “*Hiếp dâm*”, 01 (một) năm tù về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”, 04 (bốn) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung của ba tội đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của ba tội là 13 (mười ba) năm tù, hạn phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/3/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của BLHS, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: + Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note 13 pro 5G màu trắng số Imei 1 là 862693078642443, đã qua sử dụng cho chị Triệu Thị Bích Q là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả lại 01 con dao có cán bằng gỗ quắn bằng keo đen, dài 13cm, đường kính 03cm, lưỡi dao bằng kim loại có mũi nhọn, dài 26,5cm, bản rộng nhất là 4,7cm và 01 con dao có cán bằng gỗ dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại có mũi nhọn dài 11,5cm, bản rộng nhất là 02cm cho anh Trần Hữu K là chủ sở hữu hợp pháp

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Vũ Văn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- VKS ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS ND Khu vực 8 – Lâm Đồng;
- Phòng PV 06, PC 10, PC 11 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 8 – THADS tỉnh Lâm Đồng
- Những người tham gia tố tụng ;
- Lưu HS.VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(*Đã ký*)

Nguyễn Thế Thắng

